**TUẦN 5:**

**Buổi sáng, thứ 2 ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng việt: BÀI 16: M, m, N, n (Tiết 49 -50)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**2. Năng lực đặc thù:**

**-NL ngôn ngữ:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm m, n

- Đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ m, n.

**- NL văn học**: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm m, n có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen, kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ…

**3.Phẩm chất:** Chăm chỉ chịu khó học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu m, n.

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Mẹ mua nơ cho Hà  - GV giúp HS nhận biết tiếng có m,n và giới thiệu chữ ghi âm m,n  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ m lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm m.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc ĐT một số lần.  - Âm n hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mó hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng mẹ, nơ.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm m  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm m đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn…  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa m.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm n  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ.  - GV nêu yêu cầu nói nhân vật trong tranh. GV cho từ cá mè xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần cá mè, đọc trơn từ cá mè.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá me, nơ đỏ, ca nô  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ m,n.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm m, âm n và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm m, âm n dấu hỏi.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. | Hs chơi  -HS trả lời  - HS đọc  -Hs lắng nghe    -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS trả lòi  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm m, âm n.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Tranh vẽ gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (tranh về cảnh ở một khu vui chơi. Một bạn nhỏ đi lạc. Bạn ấy đang giới thiệu về minh ….  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (vi dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Vận dụng:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm m, n.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm .  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện  -HS đóng vai, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV: Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có**):…………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………